

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 48/2018/HSST
Ngày 15-10-2018
Vụ án “Trộm cắp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN T - TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh;

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Oanh Kiều

2. Ông Võ Văn Đầy.

Thư ký phiên tòa: Bà Tiết Thị Long, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Tâm, kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh. Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2018/HSST ngày 14/9/2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2018 đối với:

Bị cáo Cao Thanh T; sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp Long Hưng, xã Lưu A, huyện T.; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Thống, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1969; Bị cáo có vợ nhưng đã ly hôn; Tiền án: Không có; Tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã Lưu A ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18/QĐ-XPVPHC ngày 28/02/2018; nhân thân: xấu; Ngày 13/5/2018 có hành vi trộm cắp tài sản bị Công an huyện T khởi tố và tạm giữ ngày 02/6/2018 đến ngày 05/6/2018 chờ tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

1/Anh Trần G; Sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp A, xã Lưu A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2/Anh Dương Hải Đ; Sinh năm 1980. Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Nguyễn Thị L; Sinh năm 1969. Địa chỉ: Ấp Long Hưng, xã Lưu A, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2/Chị Thạch Thị N; Sinh năm 1988. Địa chỉ: Ấp Thuận An, xã Thuận Hoà, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, do không có ở địa phương).

3/Anh Dương Văn V; SN 1987. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Đ, hện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt, do không có ở địa phương).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 13/5/2018, Cao Thanh T tự ý điều khiển xe mô tô biển số: 84C1-012.47, số máy: F4E4104397, số khung: 4EE0B0156599 của Kim Hoài B, sinh năm 1995, cư trú tại ấp Nhuệ Tứ A, xã Hàm G, hện T, tỉnh Trà Vinh đến nhà của anh Trần G với mục đích là để lấy tiền bán mía mà gia đình T đã bán cho anh G trước đây. Khi đến nơi, T gặp con ruột của anh G là Trần Gia H, sinh năm 2004 đang trông coi nhà ở phía trước. Lúc này, T hỏi H có gà trống để bán không, H trả lời không có và chỉ T sang nhà ông Thạch T, sinh năm 1951, ngụ cùng địa chỉ với anh G để mua. T nhờ H đi theo chỉ nhà ông T và chở H đến đậu xe phía trước nhà của ông T. Tại đây, T nói với H là đứng đợi để T điều khiển xe đi mua nước đem về uống nhưng T không đi mua nước mà điều khiển xe quay lại nhà của anh G, mục đích tiếp tục tìm anh G để lấy tiền bán mía.

Khi đến nơi, T quan sát thấy nhà anh G không có ai và phát hiện ở trên bàn nhà trước có 01 (một) cái máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP, màu đen, có số Serial: CND4220M8Z, Intel Core i3, Ram 4 GB, ổ cứng 500GB, màn hình bị nứt, còn hoạt động bình thường đang sạc pin nên T nảy sinh ý định lấy trộm. Sau đó, T đi vào nhà anh G lấy trộm máy tính xách tay, dây sạc đem ra phía ngoài rồi điều khiển xe mô tô chạy xe qua khỏi nhà của ông T khoảng 10 mét thì T dừng xe lại, định để tài sản trên cát giấu vào trong cốp dưới yên xe mô tô nhưng không được. T tiếp tục điều khiển xe mô tô đến thị trấn Cầu Ngang, hện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh mục đích là để mua gà. Tại đây, T đã cầm cố tài sản trộm được cho Thạch Thị N được 800.000 đồng. Lúc cầm cố, T không có nói nguồn gốc tài sản trên do trộm cắp mà có cho N biết. Sau khi nhận tiền, T điều khiển xe mô tô về chòi nuôi tôm của ông Trần Hoàng B Châu, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp Chợ, xã Đại An, hện T để trả lại xe mô tô cho anh B.

Riêng anh G sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản đã trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an hện T, đồng thời anh G điện thoại cho mẹ ruột của T là bà Nguyễn Thị L để hỏi xem T có lấy không. Bà L gọi điện thoại hỏi T, thì T đã kể lại nội dung vụ trộm cắp tài sản trên cho bà L biết. Sau khi nghe xong, bà L vận động T liên lạc với N để chuộc lại máy tính xách tay, dây sạc. T gọi điện cho N để xin chuộc lại tài sản, N đồng ý và nhờ một người đàn ông chạy xe ôm không rõ họ tên, địa chỉ đem máy tính, dây sạc đi giao cho T. Ngày 16/5/2018, bà L đã đưa 1.350.000đ (một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) cho người chạy xe ôm mà N

nhờ và đã nhận lại tài sản mà T đã cầm cố. Sau đó bà L đã trao trả cho anh G và anh G đã giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tạm giữ. (bút lục 03-04; 07-11; 77-104).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 11 ngày 17/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện T kết luận: Tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 13/5/2018), 01 máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP, màu đen, số Sêri: CND4220M8Z, Intel Core i3, Ram 4GB, ổ cứng 500 GB. Máy đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, còn hoạt động bình thường, kèm theo dây sạc hiệu HP có giá trị là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm ngàn đồng). (bút lục 30-31).

Qua quá trình điều tra còn chứng minh được, ngoài lần thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nêu trên, T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản khác như sau:

Vào khoảng 20 giờ một ngày trong tháng 4/2018, T một mình điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) của gia đình anh Dương Văn V, từ nhà anh V đến nhà anh Nguyễn Ngọc V, sinh năm 1976, cư trú tại khóm 4, thị trấn T, huyện T, thấy nhà ông V không có ai, T đã lấy trộm 02 (hai) màn hình máy tính để bàn, màu đen, hiệu Asus và 01 thùng máy tính (thùng CPU) để bàn, màu đen – trắng, Intel Pentium Dual Core E5300, HDD 160Gb, Mainboard gigabyte G31 đã qua sử dụng của anh Dương Hải Đ gửi tại nhà của anh V. Sau khi lấy trộm xong, T đem về nhà anh V để cất giấu. Khoảng 01 giờ sáng ngày hôm sau, T và anh V xảy ra cự cãi nên T đi khỏi nhà của anh V, đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì T nhờ bạn tên là Thạch Chí Kh (tên gọi khác là Chuột), sinh năm 1994, cư trú tại ấp Vàm Tr, xã Đ, huyện T đến nhà anh V để lấy tài sản nêu trên cho T. T không có nói nguồn gốc tài sản trên do T trộm cắp mà có cho Kh biết. Do quen biết nhau, khi Kh đến nhà anh V lấy tài sản cho T thì anh V đồng ý cho Kh lấy đi. Đến ngày 24/7/2018, Kh đã giao nộp lại tài sản nêu trên cho Cơ quan điều tra tạm giữ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 25 ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của huyện T thì tại thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản: 02 màn hình máy tính để bàn, màu đen, hiệu Asus đã qua sử dụng có giá 1.000.000đ (một triệu đồng) và 01 thùng máy tính để bàn, màu đen- trắng, Intel Pentium Dual Core E5300, HDD 160Gb, Mainboard gigabyte G31 đã qua sử dụng có giá 200.000đ (hai trăm ngàn đồng). Tổng giá trị các tài sản trên là 1.200.000đ (một triệu hai trăm ngàn đồng). (bút lục 32-33).

Về việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- Ngày 16/5/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định tạm giữ 01 máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP, màu đen, số Sêri: CND4220M8Z, Intel Core i3, Ram 4GB, ổ cứng 500 GB, máy đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, còn hoạt động bình thường, kèm theo dây sạc hiệu HP từ anh

Trần G. Đến ngày 18/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an hện T ra quyết định xử lý vật chứng nêu trên bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là anh Trần G. (bút lục 15; 18-19; 21).

- Ngày 24/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an hện T đã ra Quyết định tạm giữ 02 màn hình máy tính để bàn, màu đen, hiệu Asus đã qua sử dụng và 01 thùng máy tính để bàn, màu đen – trắng, Intel Pentium Dual Core E5300, HDD 160Gb, Mainboard gigabyte G31 đã qua sử dụng từ Thạch Chí Kh. Đến ngày 20/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an hện T ra quyết định xử lý vật chứng nêu trên bằng hình thức trao trả cho chủ sở hữu là anh Dương Hải Đ. (bút lục 16-17; 20; 22).

- Đối với bà Nguyễn Thị L, là mẹ ruột của Cao Thanh T, khi biết T có hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần G, bà L không tố giác với Cơ quan pháp luật mà vận động T chuộc lại tài sản đã trộm cắp được trả lại cho anh G và sau đó bà L có dùng số tiền 1.350.000 đồng của mình chuộc lại tài sản, khắc phục hậu quả cho T, bà L không có yêu cầu T trả lại số tiền này. Xét thấy bà L thuộc trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật hình sự nên hành vi của bà L không phạm vào tội không tố giác tội phạm được quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự.

- Đối với Thạch Thị N là người nhận cầm cố tài sản do T trộm của anh G có được, nhưng khi cầm T không có nói cho N biết tài sản trên là do trộm cắp mà có và N cũng không có hỏi. Qua xác minh N không còn sinh sống tại nơi thường trú và cũng không xác định được hiện tại đang ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an hện T chưa làm việc được với N, khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

- Đối với anh Kim Hoài B, vào thời gian xảy ra vụ án, T đã tự ý lấy xe mô tô của anh B để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nêu trên, anh B không hay biết, do đó, không có căn cứ xử lý đối với anh B. Riêng chiếc xe mô tô 84C1-012.47 đã được anh B đã bán lại cho ông Liêng Thành Đ, sinh năm 1985, cư trú tại ấp Cà Săng Cụt, xã Hàm Tân, hện T vào ngày 13/6/2018. Xét thấy không cần thiết phải tạm giữ phương tiện nêu trên.

- Đối với anh Dương Văn V được T khai trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Dương Hải Đ. V là người kêu T đi trộm cắp đem về nhà anh V cất giấu. Qua làm việc với anh V khai không có kêu T đi trộm cắp tài sản nhưng anh V thừa nhận thấy T đem tài sản về nhà anh V nhưng không biết tài sản của ai. Xét thấy lời khai giữa T và anh V có mâu thuẫn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an hện T nều lần mời anh V lên Cơ quan Cảnh sát điều tra để đối chất nhưng anh V không đến và qua xác minh được biết anh V hiện nay không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ. Do đó chưa có chứng cứ vững chắc để xử lý đối với anh V, khi nào mời được làm rõ xem xét xử lý sau.

- Đối với Thạch Chí Kh là người mà T nhờ đến nhà anh V để lấy tài sản và cất giữ giúp cho T, nhưng Kh không biết tài sản này do T trộm cắp mà có, do đó, không có cơ sở xử lý đối với Kh.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-HS, ngày 14 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân hện T đã truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Cao Thanh T hoàn t khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân hện T đã truy tố và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.350.000 đ mà bà đã chuộc lại máy tính để trả cho anh G, bà tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm phân tích tính chất mức độ hành vi trộm cắp của bị cáo Cao Thanh T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Cao Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Cao Thanh T từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xem xét; Về vật chứng Cơ quan cảnh sát điều tra Công an hện T đã xử lý trả cho bị hại xong nên không xem xét, về án phí buộc bị cáo Cao Thanh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo Cao Thanh T xin được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Cao Thanh T tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại và người làm chứng, kết luận định giá tài sản ngày 17/5/2018 và ngày 09/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của hện T cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cao Thanh T đã lén lút trộm cắp tài sản là 01 máy tính xách tay (laptop), nhãn hiệu HP, màu đen, số Sêri: CND4220M8Z, Intel Core i3, Ram 4GB, ổ cứng 500 GB, máy đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, còn hoạt động bình thường, kèm theo dây sạc hiệu HP của anh Trần G có giá là 3.500.000đ đã phạm vào tội trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo còn thực việc trộm cắp 02 màn hình máy tính để bàn, màu đen, hiệu Asus đã qua sử dụng và 01 thùng máy tính để bàn, màu đen – trắng, Intel Pentium Dual Core E5300, HDD 160Gb, Mainboard gigabyte G31 của anh Dương Hải Đ có giá là 1.200.000 đ.

Xét cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân hện T truy tố bị cáo Cao Thanh T về tội trộm cắp tài sản như trên là đúng theo quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo Cao Thanh T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ mà còn góp phần gây mất trật tự trị an ở địa bàn hện T nói riêng, tỉnh Trà Vinh nói chung và trong vụ án này bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm đến Bộ luật hình sự nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện việc tội phạm, vì tư lợi cá nhân, bị cáo bất chấp thủ đoạn chiếm hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, sau khi phạm tội bị cáo không có mặt tại địa phương, khi có quyết định truy nã thì bị cáo mới trở về địa phương. đồng thời tại địa phương bị cáo thuộc diện nhân thân xấu. Do đó cần xử cho bị cáo mức hình phạt nghiêm, để làm gương cho người khác, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người tốt, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội.. Tuy nên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản trộm được có giá trị không lớn và đã thu hồi trả cho chủ sở hữu xong, ngoài ra bị cáo có bà nội là người có công với cách mạng được tặng huân chương cao quý của Nhà nước được xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo qui định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần G và anh Dương Hải Đ đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an hện T đã xử lý trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Cao Thanh T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Cao Thanh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Cao Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính tù kể từ ngày bắt tạm giữ là ngày 02/6/2018

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trần G và anh Dương Hải Đ đã nhận lại xong tài sản xong, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra công an hện T đã xử lý trả lại cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

-Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội buộc bị cáo Cao Thanh T phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm báo cho bị cáo biết trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên để xin xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong

hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Thanh